

CHƯƠNG XX
PHẨM SÁU MƯƠI KỆ

(CCLXIII) Mahà-Moggallàna (Thera. 104)

Đòi ngài được kể với đòi ngài *Sàriputta* (CCLIX). Sau khi xuất gia một tuần, ở gần làng *Kallavàla* tại *Magadha*, trong khi du hành ngài bị hôn trầm thuy miên và được Thế Tôn dạy: 'Này *Moggallàna*, biếng nhác không giống với im lặng của bậc Thánh'. Ngài liền tinh tấn chế ngự sự yếu đuối của mình. Khi chỉ nghe đề tài về các giới do đức Phật giảng dạy, ngài chứng được quả A-la-hán. Một thời, Thế Tôn ở tại *Jetavana*, xác chứng ngài là bậc thần thông đệ nhất. Các bài kệ của ngài được kết tập thứ nhất.

I

Khích lệ các Tỷ-kheo:

1147. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khát thực,
Bằng lòng với miếng ăn
Được bỏ rơi trong bát,
Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định.

1148. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khát thực,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
Như voi, nhà bằng lau.

1149. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định

1150. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
Như voi, nhà bằng lau.

II

Với một kỹ nữ muốn cảm dỗ ngài:

1151. Với am, sườn bằng xương,
May dính với gân thịt,
Góm thay, đây hơi thối!
Mang tay chân người khác,
Làm thân thể của mình!

1152. Cái bị đựng đầy phân,
Được da bao bọc lại,
Ôi con Quỷ cái kia!
Với vú bị ung nhọt,
Thân Ngươi, chín dòng nước
Luôn luôn được tuôn chảy.

1153. Thân Ngươi chín dòng nước
Hôi thối, tạo trói buộc,
Tỷ-kheo tránh thân ấy,
Như kẻ sạch tránh phân.

1154. Nếu người khác biết Ngươi

*Như ta biết được Người,
Người ấy tránh xa Người,
Như khi mưa tránh phân.*

Người đàn bà ấy cảm thấy hổ thẹn, đánh lễ vị Trưởng lão rồi thưa:

1155. Thật là vậy, Đại hùng,

Như Sa-môn, ngài nói:

Ở đây, có kẻ đăm,

Như bò già trong bùn.

Bậc Trưởng lão:

1156. Ai nghĩ có thể nhuộm,

Bầu trời với màu nghệ,

Hoặc với màu sắc khác

Kẻ ấy chỉ thất bại.

1157. Tâm ta giống trời ấy,

Nội tâm khéo định tĩnh,

Chớ đem ác tâm đến

Như chim rơi đồng lửa.

1158. Hãy xem bóng trang sức

Nhóm vết thương tích tụ,

Bệnh hoạn nhiều tham tướng

Nhưng không gì trường cửu.

III

Khi được tin Trưởng lão Sàriputta viên tịch:

1159. Ôi, thật hãi hùng thay!

Ôi! Lông tóc dựng ngược,

Bạc đủ nhiều đức tánh,

Xá-lợi-phát nhập diệt.

1160. Các hành là vô thường

Có sanh phải có diệt,

Sau khi sanh, chúng diệt,

Nhiếp chúng là an lạc.

IV

Nói về Trưởng lão Tissa:

1161. Những ai thấy năm uẩn,

Là khác, không phải ngã,

Quán thấu vật tế nhị,

Như tên đâm mũi tóc.

1162. Những ai thấy các hành,

Là khác, không phải ngã,

Chúng thấu triệt tế nhị,

Như tên đâm mũi tóc.

V

Nói về Trưởng lão Vaddhamàna

1163. Như bị kiếm chém xuống,

Như bị lửa cháy đầu,

Vị Tỷ-kheo xuất gia,

Chánh niệm, đoạn tham dục.

1164. Như bị kiếm chém xuống,

Như bị lửa cháy đầu,

Vị Tỷ-kheo xuất gia,

Chánh niệm, đoạn tham hữu.

VI

Tuyên bố liên hệ đến kinh Pàsàdakamma:

1165. Được khuyên bảo bởi vị,
Đã tu tập tự ngã,
Mang thân này tới hậu,
Với ngón chân ta làm,
Rung chuyển cả lâu đài,
Migàramàtu.

VII

Nói liên hệ với một Tỷ-kheo:

1166. Không với nhu nhược này,
Không với ít lực này
Có thể chứng Niết-bàn,
Giải thoát mọi buộc ràng.

1167. Vị Tỷ-kheo trẻ này,
Con người tối thượng này,
Chiến thắng ma, ma quân,
Mang thân này tới hậu.

VIII

Về đời sống viễn ly của mình:

1168. Giữa đời Vebhàra,
Giữa đời Pandava,
Sét đánh vào hang động,
Con bạc Vô tỷ ấy,
Đã đi vào hang núi,
Đang ngồi nhập thiền định.

IX

Đi vào Ràjagaha (Vương Xá) để khát thực, ngài khuyến giáo người cháu của Sàriputta, một Bà-la-môn có tà kiến, người này thấy ngài Đại-ca-diếp, cảm thấy ghê tởm, như thấy được một nữ thần bất hạnh.

An tịnh và thoải mái,
Ẩn sĩ trú vùng xa,
Thừa tự Phật tối thắng,
Được Phạm thiên tán thán.

1169. Hỡi này Bà-la-môn,
Hãy đánh lễ Ca-diếp,
Ngài là con thừa tự,
Bậc Giác Ngộ tối thắng,
Ẩn sĩ trú vùng xa
An tịnh và thoải mái.

1170. Vị trái trâm đời sống,
Đều thuộc dòng Phạm chí,
Học giả, giỏi Vệ-đà,
Sanh tiếp tục làm người.

1171. Dâu là bậc giáo sư,
Thấu triệt ba Vệ-đà,
Đánh lễ vị như vậy,
Chỉ giá một mười sáu.

1172. Vị ấy trước bữa ăn,
Thấy được tám giải thoát.
Thuận hướng và nghịch hướng.
Rời mới đi khát thực.

1173. Chớ có đến tán công
Một Tỷ-kheo như vậy,

Hỡi này Bà-la-môn,
Chớ có đào tạt ngã,
Hãy khởi ý tín nhiệm
Vị La hán như vậy,
Cháp tay đánh lễ gấp,
Chớ để đầu ông hồng.

X

Khi khuyến giáo một Tỷ-kheo tên *Potthila*:

1174. Người không thấy diệu pháp,
Dẫn đầu về luân hồi,
Chạy theo hướng tà đạo,
Đường cong không nên đi.

1175. Như con sâu dính phân,
Say mê theo các hành,
Đắm sâu vào lợi danh,
Trống rỗng, hỡi *Pôt-thi*.

XI

Tán thán Tôn giả *Sàriputta*:

1176. Hãy xem Tôn giả này
Xá-lợi-phát đẹp sắc,
Giải thoát cả hai phần,
Nội tâm khéo định tĩnh.

1177. Không bị tên khát ái,
Các kiết sử đoạn tận,
Ba minh đã đạt được,
Sát hại xong thân chết,
Đáng được người cúng dường,
Là ruộng phước vô thượng.

XII

Do ngài *Sàriputta* nói lời tán thán *Moggallàna*:

1178. Có nhiều chư Thiên này,
Có thần lực danh xưng,
Đến mười ngàn chư Thiên
Tất cả Phạm phụ Thiên.

Họ đứng cháp hai tay
Đánh lễ *Mục-kiền-liên*.

1179. Đánh lễ thượng sanh nhân!

Đánh lễ vô thượng nhân!

Lậu hoặc ngài đã đoạn,
Ngài xứng được cúng dường.

1180. Được trời người đánh lễ,

Đã sanh, bậc thắng chết,

Như sen không dính nước,

Ngài không dính các hành.

1181. Vị trong một sát-na,

Biết đời, dưới ngàn cách,

Chẳng khác Đại Phạm Thiên,

Tỷ-kheo ấy Thiên tử

Đầy đủ thân thông lực,

Thấy được những thời cơ

Chết sống của mọi loài.

XIII

Mahà-Moggallàna nói lên, xác nhận khả năng của mình:

1182. Xá-lợi-phát với tuệ,

Giới hạnh, an tịnh tâm,

Tỳ-kheo đến bờ kia,

Vị ấy thật tối thượng.

1183. Nhưng ta ngay giây phút

Đến trăm ngàn triệu lần,

Biến hóa tự thân được,

Ta thiện xảo biến hóa,

Thuần thực với thần thông.

1184. Dòng họ Móg-gal-la,

Sống thiền định trí tuệ

Đi đến bờ bên kia,

Không ái giáo pháp đạt.

Hiền trí, các căn tịnh,

Chặt đứt các trói buộc,

Như voi bứt đứt ngang,

Dây leo đã mục nát.

1185. Ta hầu hạ Bốn Sư,

Lời Phật dạy làm xong,

Gánh nặng đã đặt xuống,

Góc sanh hữu nhỏ sạch.

1186. Sanh của ta đã tận,

Chiến thắng dạy làm xong,

Lưới danh được đoạn diệt,

Góc sanh hữu nhỏ lên,

Mục đích hạnh xuất gia,

Bỏ nhà, sống không nhà,

Đích ấy đã đạt được,

Mọi kiết sử diệt xong.

La mắng Màra đã vào và ra khỏi bụng ngài:

1187. Địa ngục ấy thế nào,

Dù si bị nấu sôi,

Vì đánh Vidhura,

Đệ tử Kà-kùsandha.

1188. Có trăm loại cọc sắt,

Tự cảm thọ riêng biệt,

Địa ngục là như vậy,

Dù si bị nấu sôi,

Vì đánh Vidhura,

Đệ tử Kakusandha.

1189. Tỳ-kheo đệ tử Phật,

Hiểu biết rõ như vậy,

Vì người đánh Tỳ-kheo,

Kanha chịu khổ thọ.

1190. Dựng lên giữa biển cả,

Cung điện trái nhiều kiếp,

Bằng ngọc chói lưu ly,

Huy hoàng cùng chiếu diệu,

Tiên nữ múa tại đây,

Trang sức màu dị biệt.

1191. Tỳ-kheo đệ tử Phật,

Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.
1192. Ai Thế Tôn khuyến khích,
Chúng Tỷ-kheo chứng kiến,
Vớ ngón chân rung chuyển
Lầu mẹ Migàra.
1193. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.
1194. Vớ ngón chân rung chuyển,
Lầu Vi-ja-yan-ta,
Đầy đủ thân thông lực,
Chư Thiên cũng hoảng sợ.
1195. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.
1196. Ai hỏi vị Sakka,
Tại lầu Vijayan,
Hiền giả, người có biết,
Ai tận được giải thoát?
Sakka đã chân thành,
Trả lời câu được hỏi.
1197. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.
1198. Ai từng hỏi Phạm thiên
Tại hội chúng Thiện Pháp:
Hiền giả nay vẫn chấp,
Các tà kiến thuở xưa,
Có thấy cảnh huy hoàng
Phạm thiên cảnh thiên giới.
1199. Brahmà đã chân thành,
Tiếp tục đáp câu hỏi:
Tôn giả tôi không chấp
Các tà kiến thuở xưa.
1200. Tôi thấy sự huy hoàng
Phạm thiên cảnh thiên giới,
Sao nay tôi nói được,
Tôi thường hằng thường tại?
1201. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.
1202. Ai với sự giải thoát,
Cảm xúc Cao Sơn đánh,
Rừng đông Videha
Và người nằm trên đất,
1203. Tỷ-kheo đệ tử Phật,

Hiểu biết rõ như vậy.

Vì người đánh Tỷ-kheo,

Kanha chịu khổ thọ.

1204. Thật sự lửa không nghĩ:

'Ta đốt cháy kẻ ngu',

Kẻ ngu đốt kích lửa,

Tự mình bị thiêu cháy.

1205. Cũng vậy này Ác-ma,

Người đốt kích Như Lai,

Tự đốt mình cháy mình,

Như kẻ ngu chạm lửa.

1206. Ác ma tạo ác nghiệp,

Do nhiều hại Như Lai,

Người nghĩ chẳng Ác-ma,

Ác quả không đến ta.

1201. Điều ác Ác ma làm,

Chất chứa đã lâu rồi,

Ác-ma, hãy tránh Phật,

Chớ vọng tưởng Tỷ-kheo.

1208. Tỷ-kheo chống Ác ma,

Tại rừng Bhe-kala,

Vị Dạ-xoa thất vọng,

Biến mất tại chỗ ấy.

Như vậy, Tôn giả Mahà-Moggallàna nói lên những bài kệ.

CHƯƠNG XXI PHẨM BẢY MƯỜI KỆ (Đại Tập)

(CCLXIV) *Vangisa* (Thera. 109)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Savatthi*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Vangisa* và được dạy ba tập Vệ-đà. Ngài được trọng vọng cúng dường, nhờ gõ trên sọ người và biết được kiếp trước của người ấy. Các Bà-la-môn thấy *Vangisa* là một nguồn lợi dưỡng nên đem ngài đi chỗ này chỗ khác. Trong ba năm, *Vangisa* đoán kiếp trước trên các sọ người được mang đến, và lấy tiền khoảng một trăm, một ngàn, *Kahapana* (đồng tiền vàng) mỗi đầu người. Ngài nghe danh tiếng của Thế Tôn, muốn đến yết kiến Thế Tôn, nhưng các Bà-la-môn ngăn lại.

Vangisa không nghe đi yết kiến đức Phật. Khi đức Phật hỏi *Vangisa* biết được nghề gì, ngài trả lời có thể đoán được sọ người, bằng cách lấy móng tay gõ trên sọ người và đoán được số mệnh người ấy trong ba năm. Thế Tôn bảo *Vangisa* đoán sọ người sanh vào địa ngục, vào loài Người, hàng chư Thiên và một vị giải thoát. *Vangisa* có thể đoán số mạng ba hạng người kia nhưng đối với vị đã giải thoát thì không thể nói được gì. Cuối cùng, ngài yêu cầu Thế Tôn và được trả lời như sau:

Ai biết thật hoàn toàn,

Sự sanh diệt chúng sanh,

Không tham trước, Thiện Thệ,

Giác ngộ đạt Chánh giác,

Vị ấy Ta mới gọi,

Chánh danh Bà-la-môn,

Thiên, Nhân, Càn-thát-bà,

Không biết chỗ sở thú,

Lậu hoặc được đoạn trừ,

Bậc Ứng Cúng, La-hán,

Vị ấy Ta mới gọi,

Chánh danh Bà-la-môn.

(Kinh Tập, kệ 643-644 - Trung Bộ kinh II, 196M)

Sau khi nghe xong, *Vangisa* yêu cầu đức Phật dạy cho con đường đạt đến đích ấy, xin xuất gia và đức Phật bảo Trưởng lão *Nigrodhakappa* độ cho xuất gia rồi dạy cho quán ba mươi hai bộ phận của thân và tuệ quán. Cuối cùng ngài chứng quả A-la-hán, từ bỏ các Bà-la-môn cũ, dùng nhiều câu tán thán Thế Tôn (*Si*, 185) và đức Phật xác chứng ngài là vị Tỷ-kheo đệ nhất về thuyết pháp. Những điều ngài nói lên trước và sau khi chứng quả A-la-hán được kết tập bởi ngài *Ananda* và các vị khác trong kỳ kết tập thứ nhất như sau:

I

Khi còn là Sa-di, sau khi bị ảnh hưởng vì thấy nhiều thiếu nữ mặc áo đẹp, ngài nói lên những cảm thọ được nhiếp phục của ngài:

1209. Với ta đã xuất gia,

Bỏ nhà, sống không nhà,

Tư tưởng này chạy loạn,

Khởi lên từ hắc ám.

1210. Nhà bản cung thiện xảo,

Thượng sanh giới cung pháp,

Ngàn người bản khắp phía,

Không nao núng chút nào.

1211. Nếu phụ nữ có đến,

Dầu nhiều hay đông hơn,

Sẽ không dao động ta,

Vì ta trú Chánh pháp.

1212. Chính ta từng được nghe,

Phật dòng họ Mặt Trời,

Giảng đạo hướng Niết-bàn,

Ở đây ý ta thích.

1213. Như vậy ta an trú,

Ác ma, người có đến,

Ta sẽ làm như vậy,

Người không thấy đường ta.

II

Được nói khi nhiếp phục các cảm thọ của mình như sân hận v.v...

1214. Ta bỏ lạc bất lạc,

Mọi tâm tư gia sự,

Không tạo một chỗ nào,

Thành cơ sở tham dục,

Ai thoát rình, ly tham,

Mới ứng danh Tỷ-kheo.

1215. Phàm địa giới, không giới,

Cả sắc giới trong đời,

Đều biến hoại vô thường,

Hiểu vậy, sống liêu tri.

1216. Chúng sanh thường chấp trước,

Đối với các sanh y,

Đối vật họ thấy nghe,

Họ xúc chạm suy tư,

Ở đây ai đoạn dục,

Tâm tư không nhiễm ô.

Không mắc dính chỗ này,

Vị ấy danh Mâu-ni.

1217. Đối sáu mươi tám kiến,

*Thuộc phạm phu phi pháp,
Không học phái tà chấp,
Vị ấy chân Tỷ-kheo.
1219. Vẹn toàn, tâm thường định,
Không dối trá thận trọng,
Ly ái, vị Mâu-ni,
Chúng đạt đường an tịnh,
Tùy duyên nhập Niết Bàn,
Vị ấy chờ thời đến.*

III

Nói đến khi ngài nhiếp phục cử chỉ của ngài về khả năng nói dễ dàng của mình:

*1219. Đệ tử Gotama,
Hãy từ bỏ kiêu mạn,
Trên con đường kiêu mạn,
Hãy tránh né hoàn toàn,
Ham mê đường kiêu mạn,
Sẽ hối trách dài dài.*

*1220. Bị lừa bởi lừa dối,
Bị hại bởi kiêu mạn,
Loài Người rơi địa ngục,
Chúng sầu khổ lâu dài,
Bị hại về kiêu mạn,
Họ phải sanh địa ngục.*

*1221. Không bao giờ sầu muộn,
Tỷ-kheo chiến thắng đạo,
Chon chánh dân thân bước,
Hưởng danh dự an lạc,
Như thật được tên gọi,
Là bậc đã thấy pháp.*

*1222. Do vậy ở đời này,
Không thô lậu, không kiêu,
Đoạn triền cái, thanh tịnh,
Đoạn kiêu mạn, không dư,
Với mình, tâm an tịnh,
Bậc đoạn tận khổ đau.*

IV

Khi còn là Sa-di, ngài hầu Tôn giả *Ananda*, khi Tôn giả được một vị đại thần của vua mời đến thăm Tôn giả và ngài được vây quanh với những nữ nhân trang sức đẹp đẽ, những người này kính lễ Tôn giả, hỏi thăm và nghe Tôn giả thuyết pháp. Nhưng *Vangisa* lại bị kích thích và tham dục khởi lên. Ngài nghĩ như vậy là không tốt cho hiện tại và tương lai của ngài. Ngài nói lên tâm trạng của mình cho Tôn giả *Ananda*:

*1223. Dục ái đốt cháy tôi!
Tâm tôi bị thiêu cháy,
Lành thay Gotama,
Vị lòng từ nói lên,
Pháp tiêu diệt lửa hừng.*

Và Tôn giả *Ananda* trả lời:

*1224. Chính vì điên đảo tưởng,
Tâm ông bị thiêu đốt,
Hãy từ bỏ tịnh tướng,
Hệ lụy đến tham dục.*

1225. Nhìn các hành vô thường,

*Khổ đau, không phải ngã,
Đập tắt đại tham dục,
Chớ để bị cháy dài,
Hãy tu tâm bất tịnh,
Nhứt tâm, khéo định tĩnh,
Tu tập thân hành niệm,
Hành hạnh nhiều yếm ly.
1226. Hãy tập hạnh vô tướng,
Đoạn diệt mạn tùy miên,
Nhờ quán sân kiêu mạn,
Hạnh ông sẽ an tịnh.*

V

Được nói lên sau khi Thế Tôn dạy kinh về 'Sự vật được khéo nói', tán thán Thế Tôn:

*1227. Ai nói lên lời gì,
Lời ấy không khổ mình,
Lời không làm hại người,
Lời ấy là thiện thuyết.
1228. Ai nói lời ái ngữ,
Lời nói khiến hoan hỷ,
Lời nói không ác độc,
Lời nói là ái ngữ.*

*1229. Lời chân, lời bất tử,
Thường pháp xưa là vậy,
Thiện nhân trú trên chân,
Trên nghĩa và trên pháp.*

*1230. Lời đức Phật nói lên,
Đạt an ổn Niết-bàn,
Chấm dứt mọi khổ đau,
Thật nói lời tối thượng.*

VI

Nói lên để tán thán Tôn giả Sàriputta:

*1231. Trí tuệ thâm, trí giả,
Thiện xảo đạo, phi đạo,
Xá-lợi-phất đại trí,
Thuyết pháp chúng Tỷ-kheo.
1232. Ngài giảng cách tóm tắt,
Ngài cũng thuyết rộng rãi,
Như tiếng chim Sà-li,
Tiếng ngài được nói lên.*

*1233. Lời ngài giảng tuôn trào,
Tiếng ngài nghe ngọt lịm,
Vời giọng điệu ái luyến,
Êm tai và mỹ diệu,
Họ lắng tai nghe pháp,
Tâm phấn khởi hoan hỷ.*

VII

Nói lên sau khi Thế Tôn thuyết trong kinh Pavàranà (Tự Tứ):

*1234. Nay ngày rằm thanh tịnh,
Năm trăm Tỷ-kheo họp,
Bậc Thánh đoạn kiết phược,
Vô phiền, dứt tái sanh.
1235. Như vua chuyển luân vương*

*Đại thân hầu xung quanh,
Du hành khắp bốn phương,
Đất này đến hải biên.
1236. Như vậy các đệ tử,
Đã chứng được Ba minh,
Sát hại được tử thân,
Những vị này hầu hạ,
Bậc thắng trận chiến trường,
Vô thượng lữ hành chủ.*

*1237. Tất cả con Thế Tôn,
Không ai là vô dụng,
Xin chí thành đánh lễ,
Bậc nhỏ tên khát ái,
Xin tâm thành cung kính
Bậc dòng họ Mặt Trời.*

VIII

Nói lên tán thán Thế Tôn khi Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về vấn đề Niết-bàn:

*1238. Hơn một ngàn Tỷ-kheo
Hầu hạ bậc Thiện Thệ,
Ngài thuyết vô cấu pháp
Niết-bàn vô bố úy.*

*1239. Họ nghe pháp rộng lớn
Bậc Chánh giác thuyết giảng;
Bậc Chánh giác chói sáng,
Chúng Tỷ-kheo vây quanh.*

*1240. Bạch Thế Tôn, Thiện Thệ,
Ngài thật bậc Long tượng
Bậc ẩn sĩ thứ bảy,
Trong các vị ẩn sĩ,
Ngài trở thành mây lớn,
Mưa móc ban đệ tử.*

*1241. Con từ nghỉ trưa đến,
Muốn yết kiến Đạo Sư,
Ôi bậc Đại anh hùng,
Con là đệ tử Ngài,
Con tên Vangisa,
Đánh lễ dưới chân Ngài.*

Rồi Thế Tôn hỏi:

- Này Vangisa, những bài kệ này của Ông, có phải Ông suy nghĩ từ trước hay được khởi lên tại chỗ?
- Bạch Thế Tôn, những bài kệ này của con, không phải suy nghĩ từ trước chính được khởi lên tại chỗ.
- Vậy này Vangisa, hãy cho nhiều bài kệ nữa, không suy nghĩ từ trước, được khởi lên tại chỗ.
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả Vangisa vâng đáp Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán Thế Tôn, những bài kệ không suy nghĩ từ trước:

*1242. Thắng Ác ma tà đạo,
Ngài sống chướng ngại đoạn,
Hãy thấy bậc giải thoát,
Thoát ly mọi hệ phược,
Không y trước phân tích,
Thành từng phần rõ ràng.*

*1243. Ngài nói lên con đường,
Nhiều pháp môn khác biệt,
Giúp mọi người vượt qua,*

Dòng bực lưu nguy hiểm,
Chính trên pháp bất tử,
Được ngài thường tuyên thuyết
Chúng con bậc pháp kiến,
Vững trú, không thối chuyển.
1244. Bậc tạo dựng quanh mình,
Ngài thâm nhập các pháp,
Thấy được chỗ vượt qua,
Tất cả mọi kiến xứ,
Sau khi biết và chứng,
Ngài thuyết tối thượng xứ.

1245. Pháp như vậy khéo giảng
Ai có thể phóng dật,
Khi được biết pháp ấy,
Pháp khéo giảng như vậy,
Do vậy trong giáo pháp,
Đức Thế Tôn, Thiện Thế,
Luôn luôn không phóng dật,
Hãy đánh lễ, tu học.

IX

Nói lên để tán thán Tôn giả *Annà Kondannà* (An-nhã Kiêu-trần-như):

1246. Sau đức Phật hiện tại,
Trưởng lão được Chánh giác,
Chính là Kondannà,
Nhiệt tâm và tinh cần,
Chúng được an lạc trú,
Sống viễn ly liên tục.

1247. Thực hành lời sư dạy,
Đệ tử chúng được gì,
Tất cả ngài chứng được,
Nhờ tu học tinh tấn.

1248. Đại uy lực ba minh,
Thiện xảo tâm tư người,
Phật tử Kondannà
Đánh lễ chân Đạo Sư.

X

Nói lên để tán thán Tôn giả *Moggallàna*, trước mặt Thế Tôn, khi Tôn giả *Moggallàna* nhận thấy tâm của năm trăm vị La-hán, hội họp tại Hắc Sơn, trên sườn núi *Isigili*, tại *Rajagaha* đều giải thoát khỏi tái sanh:

1249. Cao trên sườn đồi núi
Những vị chứng Ba minh,
Những vị đoạn tử thân,
Các đệ tử hầu hạ,
Bậc Thánh giả Mâu-ni,
Đã vượt qua đau khổ.

1250. Đại thần lực Mục-liên,
Quán tâm các vị ấy
Biết họ được giải thoát
Không còn có sanh y.

1251. Như vậy họ hầu hạ,
Gotama Mâu-ni
Ngài vượt qua đau khổ,
Mọi sở hành đầy đủ,

Mọi đức tánh vẹn toàn.

XI

Nói lên để tán thán Thế Tôn, chói sáng với dung sắc và huy hoàng của mình, khi Thế Tôn được chúng Tăng và cư sĩ bao vây xung quanh tại hồ sen *Gaggara ở Campà*:

1252. Như mặt trăng giữa trời

Mây mù được quét sạch,

Chói sáng như mặt trời,

Thanh tịnh không cấu uế,

Cũng vậy Ngài thật là,

Đại Mâu-ni Hiền thánh,

Danh xưng ngài sáng chói,

Vượt qua mọi thế giới.

XII

Nói lên khi ngài mới chứng quả A-la-hán, suy tư trên kinh nghiệm của mình và về Bốn sự:

1253. Thuở trước ta mê thơ,

Bộ hành khắp mọi nơi,

Từ làng này thành này,

Qua làng khác thành khác,

Ta thấy bậc Chánh giác

Đạt bờ kia mọi pháp.

1254. Nghe pháp ta tin thành

Tín khởi lên nơi ta.

1255. Ta nghe lời Ngài dạy,

Về uẩn, xứ và giới,

Sau khi biết, xuất gia,

Bỏ nhà, sống không nhà.

1256. Vì hạnh phúc số đông,

Như Lai sanh ở đời,

Ngài tạo ra giải pháp,

Cho nữ nhân, nam nhân.

1257. Vì hạnh phúc của họ,

Mâu-ni chứng Bồ-đề,

Ngài thấy luật chi phối

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni.

1258. Vì lòng thương chúng sanh,

Bốn sự thật khéo thuyết,

Bởi vị có con mắt

Phật, bà con Mặt Trời.

1259. Ngài thuyết Khổ, Khổ tập

Sự vượt qua đau khổ,

Con đường đạo Tám ngành,

Đưa đến khổ an chi.

1260. Như vậy là những điều

Được nói lên như thật,

Và ta được thấy họ

Đúng như thật là vậy,

Ta đạt được mục đích,

Lời Phật dạy làm xong.

1261. Thật tốt thay cho ta!

Được sống gần đức Phật,

Trong các pháp phân tích,

Pháp tối thượng, ta đến.

1262. Đại thắng trí tuyệt đích,
Thế giới được thanh tịnh,
Đạt Ba minh, thần lực,
Thiện xảo biết tâm người.

XIII

Hỏi giáo thọ sư của mình là *Nigrodha Kappa* có nhập Niết-bàn khi mệnh chung:

1263. Con hỏi bậc Đạo Sư,
Bậc trí tuệ tối thắng
Tại *Aggàlava*

Tỷ-kheo đã mệnh chung,
Có danh vọng danh xưng
Nhập Niết-bàn tịch tịnh.

1264. *Nigrodha Kappa*

Chính là tên vị ấy,

Chính Thế Tôn đặt tên,

Cho vị *Phạm-chí* ấy!

Vị ấy đánh lễ cầu Ngài,

Sống tâm cầu giải thoát,

Tinh cần và tinh tấn,

Kiên cố thấy Chánh pháp.

1265. Bạch *Thích-ca*, chúng con

Đệ tử Ngài tất cả,

Chúng con đều muốn biết,

Thưa bậc Nhân biến tri!

An trú tại chúng con,

Sẵn sàng để được nghe,

Ngài Đạo Sư chúng con

Ngài là bậc Vô thượng.

1266. Hãy đoạn nghi chúng con,

Hãy nói con vị ấy,

Đã được tịch tịnh chưa?

Bậc trí tuệ rộng lớn!

Hãy nói giữa chúng con,

Bậc có mắt cùng khắp,

Như Thiên chủ Đế Thích,

Lãnh đạo ngàn chư Thiên.

1267. Phàm những cột gút gì,

Ở đây, đường si ám,

Dự phân với vô trí

Trú xứ cho nghi hoặc,

Gặp được đức Như Lai,

Họ đều không còn nữa,

Mắt này mắt tối thắng,

Giữa cặp mắt loài người.

1268. Nếu không có người nào,

Đoạn trừ các phiền não,

Như gió thổi tiêu tan,

Các tầng mây dưới tháp,

Màn đêm tức bao trùm,

Tất cả toàn thế giới,

Những bậc có hào quang,

Không có thể chói sáng.

1269. Bạc trí là những vị,
Tạo ra những ánh sáng,
Con xem ngài như vậy
Ôi bạc trí sáng suốt.
Chúng con đều cùng đến,
Bạc tu hành thiên quán,
Giữa hội chúng chúng con,
Hãy nói về Kappa!

1270. Hãy gấp, phát tiếng lên,
Tiếng âm thanh vi diệu,
Như con chim thiên nga,
Giương cổ lên để hát,
Phát âm từng tiếng một,
Với giọng khéo ngân nga,
Tất cả bọn chúng con,
Trực tâm nghe lời ngài.

1271. Vị đoạn tận sanh tử,
Không còn chút dư tàn,
Vị tẩy sạch phiền não,
Con cầu ngài thuyết pháp,
Kẻ phàm phu không thể,
Làm theo điều nó muốn,
Bạc Như Lai làm được
Điều được ước định làm.

1272. Câu trả lời của ngài,
Thật đầy đủ trọn vẹn,
Được chơn chánh nắm giữ,
Bạc chánh trực trí tuệ,
Hãy chấp tay cuối cùng,
Con khéo vái chào ngài,
Chớ làm con si ám,
Bạc trí tuệ tối cao!

1273. Sau khi đã được biết,
Thánh pháp thượng và hạ,
Chớ làm con si ám,
Bạc tinh tấn tối cao,
Như vào giữa mùa hè,
Nóng bức khát khao nước
Chúng con ngóng trông lời,
Hãy mưu sự hiểu biết!.

1274. Kappa sống Phạm hạnh,
Nếp sống có mục đích,
Phải chăng sống như vậy,
Là sống không uống phí!
Vị ấy chứng tịch tịnh,
Hay còn dư tàn lại,
Được giải thoát thế nào,
Hãy nói chúng con nghe.

Thế Tôn:

1275. Vị ấy trên danh sắc
Đã đoạn tận tham ái,
Thế Tôn ở nơi đây,

Đã trả lời như vậy,
Vượt qua được già chết,
Không còn có dư tàn,
Thế Tôn nói như vậy,
Bậc tối thắng thứ năm.

Vangisa:

1276. Nghe vậy, con tịnh tín,
Với lời nói của ngài,
Bậc ẩn sĩ thứ bảy!
Và lời hỏi của con,
Không phải là vô ích!
Và vị Bà-la-môn,
Không có lừa dối con.

1273. Nói gì thời làm vậy,
Thật xứng đệ tử Phật,
Chặt đứt lưới rộng chắc,
Của thần chết xảo quyết.

1278. Ôi Thế Tôn, Kappa,
Thấy căn nguyên chấp thủ,
Thật sự đã vượt qua,
Thế lực của Ma vương,
Thế lực thật khó vượt.

1279. Ngài lớn hơn chư Thiên,
Con đánh lễ kính Ngài!
Con đánh lễ con Ngài!
Bậc tối thượng hai chân
Bậc Hậu duệ, Đại hùng!
Bậc Long tượng đích tôn.

Như vậy, Tôn giả Vangisa nói lên những câu kệ của mình.

-ooOoo-